TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-12-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Mỹ Lil

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. CCCD số 070176004142 Địa chỉ: Số A đường Đ, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng)

- *Bị đơn:* Ông Mai Văn Q, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2025, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Mai Văn Q kết hôn năm 2020, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2024, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu xin ly hôn với ông Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025, bà T yêu cầu Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà T.

Đối với ông Mai Văn Q, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng ông Mai Văn Q đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với việc vắng mặt của ông Mai Văn Q, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Mai Văn Q vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Mai Văn Q theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Mai Văn Q xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà T và ông Q đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà T cho rằng, trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay, bà Nguyễn Thị T có yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn. Đồng thời, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Mai Văn Q có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Mai Văn Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07 tháng 10 năm 2025, bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001150 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ